TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-PT
Ngày 14 - 01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2024/HSPT ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Mai Thị K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2024/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thị K, sinh ngày 21/10/1975 tại thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố F, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu H (chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1952; chồng: Võ B, sinh năm 1972; con: Có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/10/2023, Mai Thị K đến phòng trọ của em ruột là bà Mai Thị N và ông Cao Văn T thuê ở khu phố F, phường T, thị xã H. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, K hỏi ông T mượn xe mô tô Airblade, hiệu Honda, biển kiểm soát 77C1-694.17 để đi làm thủ tục giấy tờ, sau vài ngày sẽ trả. Ông T đồng ý và chỉ cho K giấy chứng nhận đăng ký xe để trong cốp. Sau đó, K sử dụng xe mô tô trên làm

phương tiện đi lại. Trong khoảng thời gian này, ông T thường xuyên liên lạc yêu cầu K trả xe nhưng K hứa hẹn mà không trả.

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, khoảng 08 giờ ngày 19/10/2023, K nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 77C1-694.17 của ông T để lấy tiền. K điều khiển xe đến tiệm C ở khu phố T, phường T, thị xã H do ông Lê Văn T1 làm chủ. Tại đây, K gặp vợ ông T1 là bà Nguyễn Thị Kim S1 và thoả thuận cầm cố xe mô tô trên với số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng kể từ ngày 19/10/2023; K đưa cho bà S1 giữ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 77C1-694.17 và 02 bản Căn cước công dân phô tô của K và ông T. Đến 16 giờ cùng ngày, lo sợ ông T phát hiện, K vào Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm và đăng ký tạm trú tại địa chỉ số A đường C B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 14/10/2023 đến đầu tháng 12/2023, ông T thường xuyên gọi điện thoại để đòi lại xe nhưng K chỉ hứa hẹn mà không trả. Nghi ngờ K mang xe mô tô biển kiểm soát 77C1-694.17 đi cầm cố, ông T đến tiệm C thì phát hiện sự việc và báo cáo cơ quan chức năng giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ và trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho ông Cao Văn T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS ngày 01/3/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận giá trị xe mô tô biển kiểm soát 77C1-694.17 tại thời điểm ngày 19/10/2023 là 19.000.000 đồng.

Ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vợ chồng ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị Kim S1 yêu cầu K bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 31/7/2024, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị K 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2024, bị cáo Mai Thị K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà, bị cáo Mai Thị Kiều G nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thị K, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 07/10/2023, Mai Thị K hỏi mượn xe mô tô Airblade, hiệu Honda, biển kiểm soát 77C1-694.17 của ông Cao Văn T để làm phương tiện đi lại và ông T đồng ý. Do cần tiền để trả nợ, tiêu xài cá nhân nên K đã cầm cố xe mô tô trên cho tiệm cầm đồ Mỹ A do ông Lê Văn T1 làm chủ với số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng kể từ ngày 19/10/2023. Ông T thường xuyên gọi điện thoại để đòi lại xe nhưng K chỉ hứa hẹn mà không trả; sau đó, ông T đến tiệm C thì phát hiện sự việc và báo cáo cơ quan chức năng giải quyết. Theo Kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS ngày 01/3/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận giá trị xe mô tô biển kiểm soát 77C1-694.17 tại thời điểm ngày 19/10/2023 là 19.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã xét xử bị cáo Mai Thị K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thị K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông T đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường số tiền cầm cố xe 10.000.000 đồng/15.000.000 đồng cho vợ chồng ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị Kim S1; mẹ và bà ngoại của bị cáo là người có công cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Thị K, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, ngày 29/7/2024, Mai Thị K tiếp tục bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Mai Thị K không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thị K, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thị Kiều . Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Mai Thị K 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Thị K không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- TAND thị xã Hoài Nhơn (3);
- VKSND thị xã Hoài Nhơn (1);
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn (1);
- Cơ quan THAHS CA thị xã Hoài Nhơn (2);
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thanh